

**THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NHẪM NÂNG CAO
KỸ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI THEO GIÁO DỤC HỌC PHẬT GIÁO**

Lê Thanh Thế¹

TÓM TẮT

Kỹ năng tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu và học tập của học sinh và sinh viên, giúp các em tiếp thu kiến thức một cách chọn lọc; phát triển tư duy độc lập, kỹ năng sáng tạo, kỹ năng học tập, nghiên cứu và kỹ năng sống. Thiếu kỹ năng tư duy phản biện, học sinh, sinh viên sẽ hạn chế các kỹ năng khác như: kỹ năng sáng tạo, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng hợp tác... Điều này gây trở ngại lớn trong việc học tập ở trường học, đặc biệt là trường đại học trong thời đại thông tin hiện nay. Giáo dục theo quan điểm triết học Phật giáo là nền giáo dục chú trọng phát triển kỹ năng tư duy phản biện ở người học. Đức Phật luôn dạy các đệ tử không vội tin lý thuyết của ngài một cách mù quáng mà hãy thực hành để có được sự trải nghiệm thực tế và rút ra bài học riêng cho mình. Tiếp cận phát triển kỹ năng tư duy phản biện theo triết học Phật giáo, cụ thể là giáo dục học Phật giáo là hướng tiếp cận hiệu quả với thực trạng thiếu hụt kỹ năng tư duy phản biện ở thanh thiếu niên hiện nay.

Từ khóa: Tư duy phản biện, triết học Phật giáo, giáo dục học Phật giáo

1. Tổng quát về kỹ năng tư duy phản biện theo quan điểm triết học Phật giáo

1.1. Khái niệm về kỹ năng tư duy phản biện theo quan điểm triết học Phật giáo

Phật giáo là hệ thống triết học hoàn chỉnh nghiên cứu về nội tâm con người, giải thích các nguyên nhân của các nỗi khổ (trạng thái không toại nguyện trong nội tâm) và đưa ra phương pháp để giải quyết tận gốc nỗi khổ con người. Về bản chất Phật giáo không phải là một tôn giáo mà là một khoa học trình bày về tâm và các hoạt động của tâm, giải thích về nguyên

nhân của khổ và con đường thoát khổ định hướng cho tâm lý học, giáo dục học, xã hội học... Mục đích của Phật giáo là giúp con người có được sự bình an trong tâm khi tiếp nhận thông tin từ bên ngoài qua việc chọn lọc, xử lý và chuyển hóa thông tin thông qua các giác quan. Sự bình an có được khi con người đạt được trí tuệ. Trí tuệ này khởi nguồn từ những thông tin ban đầu, sau đó được chuyển hóa vào bên trong qua quá trình xử lý, lưu trữ và sử dụng đúng dữ liệu khi cần thiết [1].

Phật giáo chủ trương phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho con người trước khi và song song với việc học tập giáo lý và thực hành, làm sao để có

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: thanhthe@gmail.com

thông tin “sạch”, có lợi cho con người trong cuộc sống được Đức Phật nhắc lại nhiều lần trong hàng ngàn bài kinh trong *Tam tạng* kinh điển. Bởi vì thời Đức Phật có đến 62 tôn giáo đang tồn tại ở Ấn Độ, tôn giáo nào cũng đề cao phương pháp của mình là hay nhất trong việc giải quyết nỗi khổ của dân chúng, đa số là giai cấp nô lệ bị áp bức bởi các giai cấp vua quan, tu sĩ, thương nhân. Người dân với mong mỏi có được phương pháp giải quyết nỗi khổ của mình thường tìm đến các tôn giáo để có được cách tốt nhất và họ cảm giác bị quá tải trước một “rừng” các phương pháp như vậy.

Theo Phật giáo, kỹ năng tư duy phản biện thể hiện ở hai khía cạnh sau:

Thứ nhất, kỹ năng xác định có nhu cầu tiếp nhận thông tin hay không.

Thứ hai, kỹ năng xử lý thông tin để phục vụ nhu cầu bản thân.

Kỹ năng xác định nhu cầu tiếp nhận thông tin là kỹ năng nhận biết cá nhân đang cần những thông tin gì để giúp có sự bình an trong thân và tâm. Có những thông tin không cần thiết cho bản thân người tiếp nhận thông tin, đôi khi gây ra sự “không bình an” trong nội tâm (phiền não).

Thông tin cần thiết là thông tin giúp con người có sự tiến hóa về nhân cách, như các thông tin giúp cải thiện được

năng lực và phẩm chất hiện có theo hướng tích cực. Đặc biệt sự chuyển hóa nhân cách này phải có lợi cho mình và có lợi cho người khác [2].

Kỹ năng xử lý thông tin là sự chuyển hóa thông tin bên ngoài thành năng lực và phẩm chất của bản thân người tiếp nhận thông tin. Sự tiếp nhận và xử lý thông tin dựa trên ba cấp độ là: thông qua các giác quan; thông qua sự tự suy luận: gồm phân tích - quy nạp - diễn dịch - đánh giá; và thông qua trải nghiệm thực tế, thử nghiệm “đúng - sai” để đúc kết kinh nghiệm sống - giá trị sống, từ đó hình thành nhân cách “riêng”.

Tóm lại, theo quan điểm triết học Phật giáo, kỹ năng tư duy phản biện là kỹ năng tiếp nhận và xử lý thông tin mà mình thấy có nhu cầu cho sự tiến hóa về nhân cách của bản thân, chỉ tin khi đã trải nghiệm và thấy đúng cho bản thân, có lợi cho bản thân đồng thời có lợi cho người khác.

1.2. Các yếu tố tác động đến kỹ năng tư duy phản biện theo triết học Phật giáo

Theo Phật giáo, sự yếu kém về kỹ năng tư duy phản biện của con người thể hiện ở việc dễ dàng tiếp nhận, tin tưởng, thực hành theo và tuyên truyền các thông tin đến từ 10 nguồn (được trình bày ở bảng 1).

Bảng 1: 10 nguồn thông tin

STT	Nguồn thông tin đến từ	Giải thích
1	Truyền thuyết	Truyền thuyết, huyền sử
2	Truyền thống	Truyền thống của gia đình, cộng đồng xã hội hay quốc gia
3	Tin đồn	Tin đồn hay được nhắc đi nhắc lại bởi nhiều người
4	Kiến thức sách vở	Kiến thức sách vở, kinh điển
5	Lý luận siêu hình	Lý luận siêu hình mang màu sắc tín ngưỡng - tôn giáo không có cơ sở khoa học
6	Lập luận cá nhân	Những điều phù hợp với lập luận theo sự hiểu biết cá nhân
7	Định kiến cá nhân	Những điều phù hợp với định kiến cá nhân
8	Dữ liệu không rõ ràng	Những điều được căn cứ trên những dữ kiện hời hợt hoặc chưa đầy đủ; thông tin có nguồn gốc không rõ ràng
9	Sức mạnh quyền lực	Truyền thông báo chí hay chính quyền
10	Giáo viên	Các bậc thầy có uy tín

(Nguồn: Phạm Quỳnh [3])

1.3. Đặc điểm của giáo dục học Phật giáo

Giáo dục học Phật giáo là một thành phần quan trọng trong triết học Phật giáo. Giáo dục học Phật giáo là phương tiện để truyền đạt những nội dung của triết học Phật giáo, vốn rất xa lạ, thậm chí trái ngược hoàn toàn với quan niệm của rất nhiều người trong xã hội. Để đạt được mục tiêu truyền đạt một cách hiệu quả lý thuyết và phương pháp thực hành của Phật giáo thì giáo

dục học Phật giáo phải có những điểm khác biệt [4].

Giáo dục học Phật giáo được bắt đầu từ Đức Phật - là một trong những nhà sư phạm nổi tiếng. Thời Đức Phật còn tại thế, ở Ấn Độ có đến 62 tôn giáo cùng tồn tại và có rất nhiều trường học dạy giai cấp thống trị, tầng lữ và thương nhân, giai cấp nô lệ không được đào tạo chính thống. Phương pháp giảng dạy trong thời kỳ này chủ yếu là thầy thuyết giảng và trò ghi nhớ, thuộc lòng. Thầy được xem là nguồn tri thức duy nhất và

là chân lý. Khi triết học Phật giáo ra đời, Đức Phật đã dùng phương pháp giáo hóa hoàn toàn khác để truyền đạt lý thuyết của mình. Đặc điểm của giáo dục học Phật giáo là:

- Giáo dục học Phật giáo căn cứ trên kinh nghiệm của bản thân, không dựa trên suy niệm hay lý luận suông.

- Giáo dục học Phật giáo dựa trên năng lực và phẩm chất (căn cơ, căn lành) đã có của người học để giảng dạy trên cơ sở người học tự mình nỗ lực để hoàn thiện nhân cách.

- Giáo dục học Phật giáo là một hệ thống thuần lý và thực tiễn không thể chứa đựng bí truyền hay thần bí, không có những hệ thống lý luận cứng nhắc, khó hiểu, dài dòng.

- Giáo dục học Phật giáo đặt ra tình huống, đặt câu hỏi cho mỗi trường hợp, và lý giải thấu đáo, hợp tình hợp lý, có căn cứ rõ ràng, người học lý giải tìm giải đáp.

- Giáo dục học Phật giáo không chỉ giúp con người có kiến thức, kỹ năng sống... mà còn giúp con người vượt qua vô minh để đạt được trí tuệ.

- Giáo dục học Phật giáo giúp con người có đạo đức thật tốt, giúp người đã sai lầm quay về đúng đắn, giúp người ác quay về thiện, giúp người từ u mê đến giác ngộ.

- Về phương pháp: Giáo dục học Phật giáo có nhiều phương pháp tổ chức thực hiện, căn cứ vào đối tượng,

tùy theo đối tượng có năng lực lĩnh hội tri thức khác nhau, là giới trẻ thì dùng hình ảnh ví dụ dễ hiểu, văn tự ngắn gọn dễ nhớ, nội dung luôn hướng về nội tâm để người học tự hoàn thiện mình. Giáo dục học Phật giáo còn tận dụng mọi tình huống, mọi cơ hội để giảng dạy và thảo luận [5].

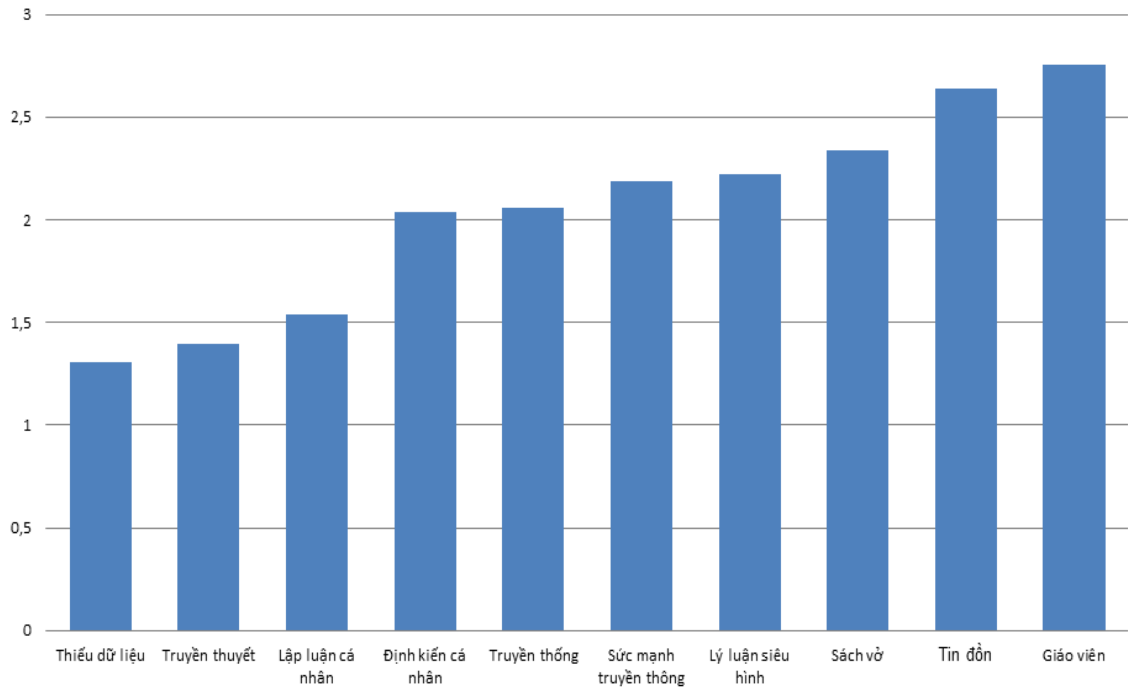
2. Thực trạng kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên trường Đại học Đồng Nai

Để đánh giá thực trạng kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên Đại học Đồng Nai, chúng tôi tiến hành khảo sát kỹ năng tư duy phản biện của 153 sinh viên. Dựa theo bảng 1, chúng tôi biên soạn 10 câu hỏi tương ứng với 10 nguồn thông tin, mỗi câu hỏi khảo sát có 4 lựa chọn tương ứng với mức điểm số về kỹ năng tư duy phản biện là 0, 1, 2, 3.

Kết quả như sau:

- Điểm trung bình về kỹ năng tư duy phản biện của 153 sinh viên là: **20,5/30**.

- Ứng với điểm số về kỹ năng tư duy phản biện của từng nguồn thông tin ta thấy, kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên yếu nhất khi tiếp nhận các nguồn thông tin đến từ: Dữ liệu chưa rõ ràng, truyền thuyết và lập luận cá nhân. kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên khá tốt (trên 2,5 điểm) dựa trên các nguồn thông tin từ tin đồn và giáo viên.



Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên trường Đại học Đồng Nai

3. Biện pháp nâng cao kỹ năng tư duy phản biện theo phương pháp giáo dục của triết học Phật giáo cho sinh viên

Căn cứ vào những đặc thù của giáo dục học Phật giáo và thực trạng về kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên trường Đại học Đồng Nai, chúng tôi đề xuất một số giải pháp trong giảng dạy tại trường Đại học Đồng Nai giúp cải thiện kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên theo quan điểm triết học Phật giáo và giáo dục học Phật giáo.

3.1. Hình thành năng lực và trí tuệ thông qua trải nghiệm dưới sự dẫn dắt của giảng viên

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên không xem giáo viên là nguồn thông tin

duy nhất trong việc lĩnh hội tri thức, mặc dù ở cấp phổ thông học sinh vẫn được giáo dục theo phương pháp truyền thống, điều này rất đáng để lưu tâm nghiên cứu. Bên cạnh đó sinh viên lại dễ dàng chấp nhận những thông tin không chính thống, những dữ kiện chưa rõ ràng mà cụ thể là những thông tin đến từ mạng xã hội, mạng internet.

Như vậy có thể thấy thông tin đến từ giảng viên không hấp dẫn sinh viên hoặc không được cập nhật với thời đại. Do đó sinh viên tìm đến đến các nguồn thông tin khác để học tập, nghiên cứu. Nguồn thông tin dễ tiếp cận, đa dạng và rẻ đó là từ internet. Ngoài ưu điểm nói trên, nguồn thông tin dạng này có độ tin cậy kém, không được kiểm chứng, không chính xác. Đây là điều tai hại nếu

sinh viên xem internet là “thầy” của mình. Qua khảo sát chúng ta thấy rõ sinh viên cẩn thận trước thông tin của giảng viên nhưng rất dễ chấp nhận những thông tin chưa rõ ràng.

Theo giáo dục học Phật giáo, năng lực hay trí tuệ có ba cấp độ [6]:

Cấp độ 1: Năng lực có được do học tập, bao gồm: đọc tài liệu, nghe giảng...

Cấp độ 2: Năng lực có được do tự bản thân suy luận, đối chiếu, so sánh, quy nạp và diễn dịch từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau.

Cấp độ 3: Năng lực có được do trải nghiệm thực tế, đúc kết kinh nghiệm qua nhiều lần trải nghiệm để có tri thức hay trí tuệ riêng cho bản thân. Đây là cấp độ cao nhất và có lợi nhất dành riêng cho cá nhân và khác biệt với tất cả các cá nhân khác.

Để có được kỹ năng tư duy phản biện tốt, con người nói chung và sinh viên nói riêng năng lực cần đạt ít nhất ở cấp độ 2. Cho nên chúng tôi đề xuất giải pháp sau:

Khi giảng giải giảng viên không đưa trực tiếp luận điểm của nội dung tri thức cần truyền đạt mà cần đặt các câu hỏi để sinh viên tự suy luận và trả lời theo định hướng của giảng viên, dần dần sinh viên tự bản thân đúc kết nội dung tri thức cho bản thân thông qua sự quy nạp - diễn dịch - đánh giá với các câu hỏi của giảng viên xoay quanh nội dung. Phép so sánh và loại suy được sử

dụng trong việc làm rõ thêm chi tiết và giải thích những câu hỏi này. Năng lực đạt được sẽ ở cấp độ 2.

Giảng viên nên khuyến khích sinh viên bàn bạc, thảo luận và là vị trọng tài. Giảng viên nên huấn luyện sinh viên thành những người thầy để truyền đạt tri thức cho các bạn sinh viên khác qua việc thảo luận nhóm. Qua việc truyền đạt, sinh viên sẽ có hội nói lại những điều đã đọc được, suy luận bằng chính ngôn ngữ của mình, nhận được sự phản biện từ bạn học và phải bảo vệ luận điểm của mình. Giảng viên sẽ đóng vai trò là người phân xử. Bằng cách này sinh viên sẽ có năng lực ở cấp độ 3.

Giảng viên tạo cơ hội cho sinh viên tranh luận với mình. Qua quá trình tranh luận, sinh viên có cơ hội trình bày sự hiểu biết của mình và giảng viên có thể kiểm tra mức độ nhận thức của sinh viên. Giảng viên sử dụng các kỹ thuật đặt câu hỏi, dẫn dắt vấn đề theo định hướng của nội dung bài học để sinh viên tự tìm ra lời giải đáp cho vấn đề của mình. Giảng viên phải thể hiện vai trò là “người chỉ đường” theo chủ trương của giáo dục học Phật giáo.

3.2. Luyện tập phương pháp ghi nhận thông tin đúng đắn

Năng lực ghi nhận thông tin đúng, chính xác, rõ ràng đóng vai trò quan trọng trong quá trình tư duy, bởi thông tin là nguyên liệu của tư duy, đặc biệt là tư duy phản biện. Chánh niệm là một trong tám phương pháp thực hành của

Phật giáo, chánh niệm tức là ghi nhận đúng đắn. Giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên thói quen khi tiếp nhận thông tin không vội vàng ứng xử ngay lập tức (vội bác bỏ hay chấp nhận), mà phải trả lời các câu hỏi sau đây:

- Thông tin này làm cho tôi có cảm giác như thế nào?

- Thông tin này có cần cho tôi không?

- Thông tin này đến từ nguồn nào?

- Tôi sẽ ứng xử như thế nào trước thông tin này?

Các câu hỏi trên sẽ giúp sinh viên hạn chế sự can thiệp của yếu tố cảm xúc, tính cách cũng như các quan niệm sống cá nhân trong việc xử lý thông tin, giúp cho việc nhìn nhận vấn đề mình đang gặp phải chính xác hơn và tìm ra giải pháp đúng đắn hơn.

3.3. Chú trọng hình thành phẩm chất đạo đức

Phẩm chất đạo đức đóng vai trò quan trọng trong việc ứng xử, hành động của con người. Khi ứng xử ngoài cuộc sống hay trong khi làm việc, ngoài việc dựa vào năng lực cá nhân thì phẩm chất đạo đức chính là yếu tố dẫn dắt con người hành động đúng hay sai cả về mặt đạo đức và pháp luật.

Trong giảng dạy cho sinh viên, vấn đề hình thành phẩm chất đạo đức chưa được xem trọng, giảng viên thường xem sinh viên đã hoàn thiện phẩm chất đạo đức từ cấp phổ thông, nếu có sự sai lệch

về phẩm chất đạo đức thì coi như hồng, ít quan tâm đến phẩm chất đạo đức có vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin của sinh viên (kỹ năng tư duy phản biện). Theo triết học Phật giáo, với phẩm chất đạo đức tốt, khi tiếp nhận thông tin sẽ ít có sự “nhiều loạn” về thông tin, vì tâm trong sáng luôn nhìn vấn đề ở khía cạnh tốt, sẽ dùng thông tin đó trong việc thiện và ngược lại.

Người có phẩm chất đạo đức chưa tốt luôn dùng các tâm “xấu” như: tham, ngã mạn, đố kỵ, tà kiến... để nhìn nhận vấn đề và xử lý nó. Theo Vi diệu pháp (Tạng Luận) chính những tâm “xấu” này sẽ làm yếu tố nhiễu, làm lệch thông tin và dĩ nhiên việc xử lý thông tin sẽ không chính xác, dẫn đến những quan niệm sai lầm, kỹ năng tư duy phản biện không được “mài bén” do chính các tâm “xấu” bào mòn nó.

Trong giảng dạy, giảng viên hãy xem mình là bác sĩ, còn sinh viên là người bệnh. Với trạng thái tâm thức đó, giảng viên mới thấy rõ được sinh viên đang gặp những trở ngại nào trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin, từ đó mới có hướng giải quyết đúng đắn.

Ngoài ra, giảng viên phải không ngừng rèn luyện hoàn thiện nhân cách, đặc biệt là phẩm chất đạo đức, bởi theo giáo dục học thì nhân cách của giảng viên chính là phương tiện trong giảng dạy, là tấm gương để sinh viên noi theo.

4. Kết luận

Kỹ năng tư duy phản biện là kỹ năng quan trọng trong học tập, nghiên cứu và đời sống, giúp con người tự chủ, tự tin trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin. Nền giáo dục phương Đông (cụ thể là Khổng giáo) thường ít chú trọng phát triển năng lực phản biện của người học, trong khi đó phương Tây làm tốt hơn vai trò này. Nghiên cứu phát triển kỹ năng tư duy phản biện theo triết học Phật giáo, cụ thể là giáo

dục học Phật giáo (cũng là một nền giáo dục ở phương Đông) là hướng tiếp cận khá mới ở Việt Nam. Các nhà nghiên cứu về triết học Phật giáo trên thế giới đang đặt ra vấn đề nền giáo dục nào - phương Đông hay phương Tây - mới là nền giáo dục theo hướng phát triển tư duy phản biện cho người học. Bài nghiên cứu này chỉ là bước khởi đầu cho những nghiên cứu chuyên sâu về phát triển kỹ năng tư duy phản biện theo giáo dục học Phật giáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Xuân An (2012), “Đạo phật nguyên thủy và đạo phật trong bản lĩnh dân tộc”, http://chimviet.free.fr/thoidai/tranxuanan/TXA_phatgiaonguyenthuy.pdf. (13/03/2017)
2. Danh Lung (2012), “Giáo dục Phật giáo - Nền giáo dục hoàn thiện nhân loại”, <https://thuvienhoasen.org/a16679/giao-duc-phat-giao-nen-giao-duc-hoan-thien-nhan-loai-danh-lung> (25/03/2017)
3. Phạm Quỳnh (2004), “Quy luật tư duy lôgic trong lôgic học Phật giáo”, *Tạp chí Triết học*, số 9 (160)
4. Thích Tâm Thiện (1998), *Tâm lý học Phật giáo*, Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội
5. Nguyễn Thuần (2006), “Đạo Phật và mô hình giáo dục con người toàn diện”, Bài viết tham gia hội thảo quốc tế “Phật giáo trong thời đại mới: cơ hội và thách thức”
6. Ananda W. P. Guruge (2000), *Buddism Education*, University of the West, Los Angeles

REAL SITUATIONS AND SUGGESTED MEASURES OF IMPROVING CRITICAL THINKING SKILLS FOR STUDENTS OF DONG NAI UNIVERSITY BASED ON BUDDHISM EDUCATION

ABSTRACT

Critical thinking plays an important role in learning and doing research. It helps students get right knowledge, improve thinking skill, creativity and learning skill, and life skill. Lacking of critical thinking means that students may not have enough other skills in their study, self-consciousness, information processing, and team work

etc... These are barriers in learning and doing research in university, especially in IT era, Buddhism education aims at developing critical thinking. Buddha taught his learners that they shouldn't have a blind confidence in his theory, but practice to have a real experience and get their own lessons. Developing critical thinking in Buddhism approach is an effective way at this time when young people do not have a good critical thinking skill.

Keywords: *Critical thinking, Buddhism philosophy, Buddhism education*

(Received: 1/8/2017, Revised: 16/10/2017, Accepted for publication: 24/10/2017)